

HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ VỚI VIỆC ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI Ở VÙNG NÔNG THÔN CÓ ĐÔNG TÍN ĐỒ CÔNG GIÁO

TRẦN ĐẮC HIẾN^(*)

Hệ thống chính trị cơ sở là hệ thống chính trị ở cấp xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã). Hiến pháp năm 1980 quy định bộ máy hành chính nước ta có 4 cấp và xã là cấp cơ sở. Xã là một đơn vị hành chính cơ sở của Nhà nước ở nông thôn, là cấp hành chính cuối cùng trong hệ thống hành chính 4 cấp của nước ta, là cấp trực tiếp nhất, gần dân nhất. Chính quyền xã ngoài việc tổ chức quản lí và triển khai thực hiện mọi mặt công tác ở xã, còn là công cụ của Đảng bộ xã để tổ chức và vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Hiện nay, ở nước ta có khoảng 10.750 đơn vị xã, phường, thị trấn, trong đó gần 80% dân số sống ở nông thôn và gần 70% lực lượng lao động nông nghiệp⁽¹⁾.

Hệ thống chính trị cơ sở giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống chính trị ở nước ta. Chức năng của hệ thống chính trị cơ sở là vừa làm công tác lãnh đạo, quản lí xã hội, vừa làm công tác vận động quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị

của Đảng và Nhà nước; bảo đảm cho mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính quyền cấp trên được thực hiện đúng đắn, sáng tạo ở địa phương; đảm bảo và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động; thực hành chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Những thắng lợi của sự nghiệp cách mạng của Đảng ta trong thời gian qua có phần đóng góp to lớn của hệ thống chính trị cơ sở. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “Nền tảng của mọi công tác là cấp xã”⁽²⁾, và “Cấp xã là gần gũi dân nhất, là nền tảng của hành chính. Cấp xã làm được việc thì mọi công việc đều xong xuôi”⁽³⁾. Trong khuôn khổ bài viết này chúng tôi chủ yếu đề cập tới hệ thống chính trị cơ sở ở vùng nông thôn có đông tín đồ Công giáo.

*. Học viện ANND.

1. Dẫn theo: *Quy chế thực hiện dân chủ ở cấp xã, một số vấn đề lí luận và thực tiễn*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, tr. 81.

2. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, T. 6, tr. 458.

3. Hồ Chí Minh. *Sđd*, T. 5, tr. 371.

Vùng nông thôn có đông tín đồ Công giáo là những địa bàn dân cư (thôn, bản, rộng hơn là xã) mà ở đó tỉ lệ người theo đạo Công giáo chiếm tuyệt đại đa số hoặc chiếm đa phần, số dân cư còn lại có thể theo hoặc không theo một tôn giáo nào khác, cùng sinh sống trên địa bàn đó.

Có thể chia vùng có đông tín đồ theo đạo Công giáo ra làm hai loại: *vùng Công giáo toàn tông* - là vùng có từ 80% trở lên là người theo đạo Công giáo; *vùng Công giáo đan xen* (xôi dồ) là vùng có từ 20% đến dưới 80% người theo các tôn giáo khác hoặc không theo tôn giáo nào⁽⁴⁾. Ở nước ta, những vùng nông thôn có đặc điểm này cũng chiếm phần không nhỏ và tập trung rải rác khắp cả nước với 1.838 giáo xứ, 6.003 cơ sở thờ tự⁽⁵⁾, với các ban hành giáo. Những người trong ban hành giáo đa số là nhân dân lao động, gia đình bộ đội, thương binh, một số nơi có cả cán bộ hợp tác xã, đội sản xuất, cán bộ hưu trí. Ở vùng có đông tín đồ Công giáo thường có tổ chức Giáo xứ (còn gọi là xứ đạo). Giáo xứ là một cộng đồng tín hữu có tổ chức, được thiết lập một cách bền vững trong giáo phận, là đơn vị cuối cùng có tư cách pháp nhân của Giáo hội Công giáo. Giáo xứ là nền tảng của Giáo hội, nơi diễn ra các sinh hoạt tín ngưỡng của tín đồ, nơi thiết lập mối quan hệ giữa chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội với giáo dân, v.v... Trong giáo xứ có nhiều họ đạo cùng do một linh mục thường trú

phụ trách (gọi là cha xứ do giám mục của giáo phận đó bổ nhiệm, ngoài ra phải được sự đồng ý của chính quyền, sự đồng tình của giáo dân) và có cơ sở vật chất đầy đủ. Trợ giúp cha xứ có các linh mục phó xứ, các phó tế và hội đồng giáo xứ (còn gọi là ban hành giáo đại diện cho giáo dân). Trong giáo xứ có các hội đoàn để xúc tiến việc đạo. Các hội đoàn được thành lập theo địa dư (theo các khu, các giáp đạo) hoặc theo giới, theo tuổi, có những hội đoàn được chia theo chủ đích hoạt động như hội đoàn đạo đức, hội Tràng hạt, Đức bà, hội Thánh Anna, v.v..., cũng có những hội đoàn hoạt động tông đồ, mục vụ, giáo dục, như hội Thánh thể, Ca đoàn, hội Bác ái từ thiện v.v... Các hội đoàn của Công giáo được lập ra nhằm mục đích hoạt động phục vụ các sinh hoạt tín ngưỡng, nhưng trong thực tế nhiều hội đoàn của Công giáo đã tiến hành những hoạt động vượt quá chức năng của mình. Linh mục, chánh xứ và bộ máy giúp việc là ban hành giáo có vai trò đặc biệt quan trọng trong đời sống làng xã Công giáo. Ngoài giáo xứ còn có Họ đạo (Chrétienté), tập hợp khá đông tín đồ hoạt động, tổ chức sinh hoạt tín ngưỡng có nề nếp, nhưng không có linh mục thường trú. Trong họ đạo có ông Trùm, ông Trưởng hay bà

4. Dẫn theo Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu khoa học, đề án *Xây dựng lực lượng cốt cán cách mạng trong vùng đồng bào theo đạo Công giáo* - Ban Dân vận Trung ương.

5. Số liệu HDGM Việt Nam năm 1999.

Trưởng (hoặc ban Trùm, ban Trưởng) chủ yếu lo việc dạy dỗ cho con em các gia đình tín đồ Công giáo. Các tổ chức Họ đạo và Giáo xứ không thuộc hệ thống tổ chức hành chính các cấp của Giáo hội, không phải tuân theo giáo luật, được lập ra để tiện cho việc điều hành việc đạo.

Do đặc thù về mặt tổ chức sinh hoạt tinh thần của một bộ phận đông quần chúng giáo dân - đối tượng lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cơ sở, nên hệ thống chính trị cơ sở ở vùng có đông tín đồ Công giáo có những nét đặc thù, biểu hiện rõ trong chức năng, nhiệm vụ và phương pháp hoạt động của nó. Cụ thể là, ngoài chức năng bảo đảm cho mọi đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính quyền cấp trên được thực hiện đúng đắn, sáng tạo ở địa phương, bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, thực hành chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, hệ thống chính trị cơ sở ở đây còn góp phần quyết định việc thực hiện quan điểm chỉ đạo của Đảng về công tác tôn giáo ở cơ sở. Nghị quyết 24 - NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá VI) đã chỉ rõ: "Làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, phối hợp chặt chẽ với nhau dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chính quyền phải thực hiện chức năng quản lý tôn giáo bằng pháp luật; các đoàn thể và Mặt trận Tổ quốc có trách nhiệm đi

sâu vận động quần chúng tín đồ và chức sắc, cử người tham gia dưới các hình thức thích hợp vào các tổ chức và sinh hoạt của giáo hội để hướng dẫn và lãnh đạo tín đồ".

Vai trò của hệ thống chính trị cơ sở ở vùng có đông tín đồ Công giáo được thể hiện cụ thể thông qua vai trò của từng bộ phận của nó như tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền cơ sở, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Hiện nay, *tổ chức cơ sở Đảng ở vùng nông thôn Công giáo có bốn loại hình chi bộ khác nhau là: Chi bộ có 100% đảng viên là người gốc Công giáo* (ở những nơi giáo dân toàn tông). Số lượng đảng viên ở đây ít, hầu hết là những cán bộ, nhân viên trong biên chế nhà nước về hưu hoặc bộ đội phục viên; số được kết nạp tại địa phương rất ít. Do vậy, tuổi đời của đảng viên hầu hết đã cao. *Chi bộ xen kẽ (xôi đỗ): trong chi bộ có cả đảng viên gốc Công giáo, gốc Phật giáo và đảng viên không theo tôn giáo nào. Chi bộ không có đảng viên là người gốc Công giáo, nhưng có thể có đảng viên là người theo các tôn giáo khác. Chi bộ chỉ có đảng viên là người không theo một tôn giáo nào* - Loại hình chi bộ này tồn tại ở những nơi mà công tác phát triển đảng trong vùng Công giáo không có kết quả.

Mỗi loại hình tổ chức cơ sở Đảng ở trên đều có mặt mạnh, mặt hạn chế. Nhưng vấn đề cần lưu ý nhất vẫn là

làm sao để mỗi tổ chức cơ sở Đảng, mỗi chi bộ xứng đáng với vị trí hạt nhân trong hệ thống chính trị cơ sở, là cầu nối giữa Đảng với dân, là nơi trực tiếp triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng trở thành hiện thực. Trong tình hình hiện nay, công tác xây dựng đảng ở vùng Công giáo có ý nghĩa cực kì quan trọng. Làm tốt việc phát triển đảng viên và xây dựng lực lượng cốt cán cách mạng trong vùng đồng bào Công giáo sẽ tạo điều kiện khắc phục những mặt còn hạn chế, tâm lí mặc cảm trong đồng bào, ổn định tình hình, củng cố lòng tin của đồng bào Công giáo với Đảng, Nhà nước, đẩy lên phong trào cách mạng mới trong vùng đồng bào Công giáo, giác ngộ người Công giáo, ngăn chặn có hiệu quả những âm mưu lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch trong và ngoài nước để kích động đồng bào có đạo chống lại các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, công tác này còn bộc lộ nhiều hạn chế, việc phát triển đảng viên mới rất khó khăn do nhiều nguyên nhân. Nhưng nguyên nhân cơ bản là các tổ chức Đảng ở cơ sở không xây dựng được lực lượng tiên tiến, tích cực trong quần chúng tín đồ Công giáo. Từ đó, làm cho số đảng viên Công giáo vốn đã ít nay càng ít hơn, không phát huy được tác dụng; Đảng bộ không có chỗ đứng vững chắc trong cộng đồng tín đồ Công giáo, phần lớn còn đứng ngoài để lãnh

đạo, dẫn đến tình trạng hời hợt, bị động, lúng túng trước các vấn đề phức tạp nảy sinh. Bởi vậy, muốn làm tốt công tác phát triển đảng, Đảng bộ các địa phương cần chủ động liên hệ và phối hợp với các đơn vị quân đội ngay từ khi nhận thanh niên làm nghĩa vụ quân sự, để có kế hoạch bồi dưỡng, kết nạp đảng khi đang tham gia quân đội (nhất là đối với thanh niên Công giáo) để từ đó, sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương họ tiếp tục được bồi dưỡng trở thành nòng cốt trong các chi bộ đảng, trong các tổ chức quần chúng ở vùng Công giáo. Đi đôi với công tác xây dựng đảng, việc tăng cường bồi dưỡng cho mọi đảng viên am hiểu chính sách, pháp luật về tôn giáo, hiểu biết tôn giáo cũng là một vấn đề rất quan trọng.

Đối với chính quyền cơ sở, bên cạnh việc tăng cường công tác quản lí kinh tế - xã hội, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân trong vùng có đông tín đồ Công giáo, thì việc quản lí các hoạt động tôn giáo theo pháp luật là một hoạt động rất cần thiết và quan trọng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo và không tín ngưỡng tôn giáo, hạn chế không để kẻ địch lợi dụng vấn đề tôn giáo để chống lại Đảng và Nhà nước. Để thực hiện tốt vai trò của mình chính quyền phải có kế hoạch bồi dưỡng cho những cán bộ của mình am hiểu công tác tôn giáo

và làm tốt công tác vận động quần chúng tín đồ chức sắc Công giáo.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thực hiện việc tập hợp, phát triển đoàn viên, hội viên trong quần chúng tín đồ Công giáo, chú trọng đến việc xây dựng các nhân tố tích cực, điển hình tiên tiến, lấy đó làm chỗ dựa và là lực lượng nòng cốt của công tác tôn giáo vận, chú ý cải tiến chất lượng nội dung và phương thức hoạt động. Trên thực tế, ở nhiều nơi có tới 50% số đoàn viên, hội viên tham gia các hội đoàn tôn giáo. Thời gian qua, các hội đoàn Công giáo phát triển mạnh và hoạt động có hiệu quả, nề nếp, thu hút số lượng quần chúng tín đồ tham gia sinh hoạt ngày càng đông. Nguyên nhân của tình hình đó là do những năm gần đây, Giáo hội Công giáo liên tục đổi mới các hình thức sinh hoạt tôn giáo để phù hợp với thay đổi của xã hội, thành lập nhiều tổ chức hội đoàn theo giới, lứa tuổi, thậm chí có cả những hội đoàn được thành lập vượt ra khỏi những quy định hiện hành của Nhà nước, thu hút được sự quan tâm của đông đảo quần chúng tín đồ.

Hệ thống chính trị ở một số vùng nông thôn có đông tín đồ Công giáo thời gian qua còn bộc lộ nhiều yếu kém, bất cập, hoạt động kém hiệu quả; đội ngũ cán bộ đảng, chính quyền và các đoàn thể xã hội ở các vùng này còn nhiều hạn chế về năng lực, trình độ chuyên môn, chưa đáp ứng được các yêu cầu công tác. Do đó, một số nơi đã để xảy ra các vụ

việc phức tạp về an ninh trật tự và các vấn đề khiếu kiện liên quan đến quần chúng giáo dân cũng như các vấn đề tôn giáo. Chẳng hạn tình trạng ở thôn Truyền Nam xã An Truyền, thôn Nguyệt Biều xã Thủy Biều, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên-Huế (năm 2000), Linh mục Nguyễn Văn Lý đã lợi dụng chính sách tự do tín ngưỡng tôn giáo của Nhà nước ta để lôi kéo, kích động một số giáo dân chống đối chính quyền cơ sở, vi phạm pháp luật của Nhà nước. Do công tác vận động quần chúng giáo dân kém hiệu quả, nên khi có tình hình phức tạp xảy ra hệ thống chính trị ở đây gần như bị tê liệt, không phát huy được tác dụng. Tình trạng tham nhũng và suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống vẫn tồn tại trong một bộ phận cán bộ ở cơ sở. Điều này làm xói mòn lòng tin của quần chúng, nhất là quần chúng giáo dân đối với Đảng và Nhà nước. Ở nhiều nơi, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị chưa tập hợp, thu hút được đông đảo quần chúng tín đồ tham gia; tổ chức, hiệu lực quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở còn yếu; mối liên hệ gắn bó với quần chúng có đạo và hiệu quả lãnh đạo của đảng bộ cơ sở chưa cao; công tác xây dựng đảng, phát triển đảng viên ở vùng đồng bào theo đạo Công giáo vẫn còn nhiều vướng mắc, không hiệu quả; việc triển khai *Hướng dẫn số 03* của Ban Tổ chức Trung ương còn nhiều bất cập, bó hẹp, thiếu cụ thể hoá và ách tắc. Trong Thông báo

kết luận 145, Bộ Chính trị Trung ương Đảng (khoá VIII) đã nhận định: "Một số cấp uỷ, một bộ phận cán bộ đảng viên chưa quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng; còn thành kiến với tôn giáo... Công tác xây dựng cơ sở Đảng trong đồng bào có đạo còn nhiều hạn chế".

Thực tế cho thấy, ở nơi nào hệ thống chính trị vững mạnh, nội bộ đảng, chính quyền đoàn kết nhất trí, đội ngũ cán bộ cơ sở vững mạnh thực sự, thì nơi đó an ninh nông thôn được giữ vững, những chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước được thực hiện một cách có hiệu quả, đời sống vật chất và tinh thần của quần chúng nhân dân nói chung và giáo dân nói riêng ngày một được nâng cao, quần chúng ngày càng tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Nếu hệ thống chính trị cơ sở yếu kém, hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị đó kém hiệu quả, sự phối hợp công tác không nhịp nhàng thì sẽ nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, đôi khi mang lại những hậu quả nghiêm trọng khó lường trước, tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân mà Đảng ta thường xuyên quan tâm xây dựng và củng cố.

Từ tình hình đó hệ thống chính trị cơ sở cần chú trọng, quan tâm, đáp ứng những yêu cầu chính đáng về đạo, tôn trọng quyền tự do tín

ngưỡng tôn giáo của người dân, không có sự phân biệt đối xử vì lí do tôn giáo; thực hiện tốt khẩu hiệu *đoàn kết lương giáo*, thực hiện *đẹp đời tốt đạo* vẫn là nguyên tắc trong công tác tôn giáo nói chung và với Công giáo nói riêng. Trong Nghị quyết 24 của Bộ Chính trị (khoá VI) đã khẳng định: "*Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng*". Hệ thống chính trị cơ sở muốn làm tốt công tác vận động quần chúng thì cần phải xây dựng được lực lượng cốt cán trong vùng đồng bào Công giáo, điều đó sẽ giúp nối dài cánh tay của hệ thống chính trị tới vùng giáo, tới giáo dân; bởi trong thực tế có những việc mà chi bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể không thể trực tiếp vận động thuyết phục quần chúng giáo dân, mà phải thông qua lực lượng cốt cán mới làm được và làm một cách có hiệu quả. Bởi vì họ là những người thường xuyên gắn bó với quần chúng, có hiểu biết về tôn giáo, có uy tín và khả năng thuyết phục giáo dân. Đối với lực lượng này hệ thống chính trị cơ sở phải thường xuyên quan tâm tới đời sống tinh thần và vật chất, động viên kịp thời, bồi dưỡng cho họ những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tình hình thời sự trong nước và quốc tế, làm cho họ có quan điểm lập trường vững vàng, có khả năng truyền đạt kiến thức. Trên cơ sở đó tạo điều kiện thuận lợi để họ làm công tác tôn giáo vận ở vùng Công giáo. Việc vận động, thuyết phục các chức sắc tôn giáo cũng là

một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác tôn giáo vận. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ở cơ sở là lực lượng chính thực hiện công tác này. Điều này còn góp phần mang lại thắng lợi trong việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tại cơ sở.

Dưới sự chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cần có kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể cho từng thời gian, khắc phục tình trạng chỉ đạo chung chung, thiếu cụ thể, chỉ dừng lại ở nghị quyết, kế hoạch mà không đi vào thực tế. Cán bộ của hệ thống chính trị cơ sở phải thường xuyên gần gũi dân, nhất là tín đồ các tôn giáo, nắm bắt tâm tư tình cảm nguyện vọng của họ, để kịp thời giải quyết những vấn đề nảy sinh phù hợp với chính sách của Đảng về tôn giáo nói chung và Công giáo nói riêng. Mặt khác, phải giải quyết kịp thời, triệt để những thắc mắc, khiếu kiện của quần chúng, trong đó có quần chúng tín đồ Công giáo; tránh để tình trạng khiếu kiện kéo dài, khiếu kiện vượt cấp. Đề xuất kịp thời với các cơ quan, ban ngành chức năng cấp trên những biện pháp ổn định tình hình khi phát hiện thấy những nguy cơ có thể gây mất ổn định. Có sự phân công bàn bạc cụ thể vai trò chức năng của từng tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở; tiến hành họp tổng kết rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Cùng với việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quần chúng ở các vùng có đông tín đồ Công giáo, đưa các chủ trương chính sách phát triển kinh tế - xã hội vào cuộc sống ở những vùng này một cách có hiệu quả, hệ thống chính trị ở cơ sở cần tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục về chủ nghĩa yêu nước truyền thống, lòng tự hào dân tộc, ý thức về lợi ích dân tộc; về trách nhiệm của mỗi công dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội; hướng dẫn và đảm bảo cho các chức sắc và tín đồ tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật. Cùng với việc bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo và tự do không tín ngưỡng tôn giáo của quần chúng nhân dân chính quyền ở cơ sở cần kiên quyết đấu tranh chống lại những hoạt động lợi dụng tôn giáo để chống đối lại các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, gây mất ổn định ở cơ sở.

Muốn làm tốt và đạt hiệu quả cao những vai trò trên, hệ thống chính trị cơ sở cần làm tốt công tác tổng kết rút kinh nghiệm; chú ý công tác xây dựng lực lượng, có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ kế cận có đầy đủ năng lực và phẩm chất cần thiết; thường xuyên đấu tranh phê bình và tự phê bình; đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng... làm cho mỗi tổ chức cũng như cả hệ thống ngày càng trong sạch, vững mạnh./.